

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

www.vpns.org

Chúa Giê-xu Phục Sinh

Giăng 11:25, 26

I Cô-rinh-tô 15:19-22, 51-58

Trong Mùa Kỷ Niệm Chúa Giê-xu Phục Sinh, chúng tôi mời quý vị cùng suy nghĩ về ý nghĩa cuộc Phục Sinh của Chúa Giê-xu qua một câu hỏi trực tiếp như sau:

Bạn đang sống phía bên nào của Lễ Chúa Giê-xu Phục Sinh?

Bạn đang ở phía bên tối tăm, ghê rợn và thất bại là nơi mà các quyền lực của ác quỷ vẫn còn chế ngự và cái chết vẫn còn là cuối cùng chẳng?

Hay bạn đang sống bên phước hạnh, rực sáng của cuộc Phục Sinh, với đảm bảo là Chúa đã đắc thắng, cái chết đã bị đánh bại, và cuộc sống vĩnh hằng đã bắt đầu theo một phương cách mà cuộc chấm dứt sự sống phần thể xác cũng không thể ngăn cản được?

Chúa Giê-xu phán: *“Ta là phục sinh và nguồn sống, ai sống và tin ta, sẽ không bao giờ chết.”* Nhưng Chúa tiếp theo lời xác định này bằng một câu hỏi rất trực tiếp: *“Người có tin như thế hay không?”* (Giăng 11:25 NS).

Thật sự về Chúa Giê-xu phục sinh đã ảnh hưởng như thế nào đối với bạn? Sự thật đó có thay đổi quan niệm của bạn về cái chết hay không? Có thay đổi cuộc đời bạn đang sống hay hy vọng mà bạn đang ấp ủ không?

Trước mắt lịch sử, bạn có thấy cuộc diễn hành chiến thắng của cuộc phục sinh, trong đó những người tin Chúa Giê-xu hăng hái, tự do, hãnh diện bước đi hay không?

Nỗi sợ về cái chết đã không còn nữa và đoàn người mỗi ngày mỗi đông thêm.

Tử thần vươn lưỡi hái ra nhưng đã bị lui bước. Tâm hồn những con người này tràn ngập chiến thắng, hy vọng là cờ của họ và chủ đề của bài hát họ ca ngợi là: *“Chúa Giê-xu đã phục sinh! Chúa đã thực sự phục sinh!”* Cái chết đã bị đối đầu và chinh phục. Họ sống vì Chúa đang sống.

Cuộc diễn hành chiến thắng không phải chỉ vì Chúa Giê-xu, nhưng nhờ Chúa, cũng vì chúng ta nữa.

Bài luận thuyết về phục sinh của Sứ đồ Phao-lô trong I Cô-rinh-tô 15 là tuyệt tác phẩm về phục sinh. Ông đã giải thích cuộc chiến thắng của Chúa Giê-xu đối với các quyền lực của quỷ dữ. Việc xảy ra ở đồi Gô-gô-tha trên thập giá không phải chỉ cho hành tinh này, mà còn cho toàn vũ trụ và Chúa Giê-xu đã đắc thắng.

Chúa Giê-xu là A-đam mới, mở đầu cho một nhân loại mới. Sứ đồ Phao-lô giải thích: *“Như trong A-đam (xưa cũ) mọi người đều chết, cũng vậy, trong Chúa Cứu Thế (tức là A-đam mới) mọi người đều được ban sự sống”* (câu 22). Nghĩa là khi tin nhận Chúa Giê-xu mọi người được hưởng tình thương, sự tha thứ tội, và chiến thắng của Chúa đối với tử thần cũng là chiến thắng của họ.

Sự chết hoàn toàn bất lực đối với những cuộc đời đã tin nhận Chúa Giê-xu.

Chúng ta nên nhớ rằng sự sống siêu nhiên ở trong mỗi chúng ta. Vì chúng ta sinh ra không phải để sống một khoảng thời gian nào đó, nhưng là để sống vĩnh hằng. Khi nào chúng ta tin Chúa Cứu Thế Giê-xu, nghĩa là bằng lòng khai tử lựa chọn của mình, đầu hàng không nổi loạn nữa, thì chúng ta được nâng lên cấp độ đời sống mới. Cái chết về con người cũ của một người tin Chúa xảy ra trước khi người ấy chết về thể xác. Sự sống vĩnh hằng là cuộc sống hoàn toàn mở rộng đối với Chúa, tràn đầy quyền năng Chúa, sẵn sàng cho Chúa chỉ đạo.

Sứ đồ Phao-lô tiếp tục dạy rằng: *“Nọc độc của sự chết là tội, và năng lực của tội là lệ luật.”* Lệ luật về tôn giáo là biểu tượng về nỗ lực của con người để chứng tỏ là mình có thể tự quản đời mình. Qua lệ luật tôn giáo, con người đã cố tổ chức cuộc đời cho hợp với công chính của Chúa. Kết quả là tự định hưởng, tự cho là công chính và thỏa mãn cái tôi của mình. Con người có thể làm mọi việc nhưng vẫn không sao hiểu được Chúa và đạt đến cái bảo đảm hạnh phúc mà chỉ do kinh nghiệm tình thương tha thứ của Chúa mới có được. Sứ đồ Phao-lô thêm: *“Nhưng cảm tạ Đức Chúa Trời là Đấng đã ban cho chúng ta đắc thắng nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta.”*

Đắc thắng! Đó chính là chữ căn bản của cuộc phục sinh. Đây là niềm tin không chối cãi được của Sứ đồ Phao-lô và Hội Thánh ban đầu rằng Chúa Giê-xu đã đắc thắng. Đắc thắng của Chúa là đắc thắng của họ và bằng chứng là cuộc đời đắc thắng của chính họ. Kết quả là họ có một đời sống không sợ chết nữa. Họ tin rằng họ đã có đời sống vĩnh hằng.

Như thế nỗi sợ hãi của nghìn đời đã được giải quyết. Chúa Giê-xu đã đến để giải phóng chúng ta khỏi nỗi lo lắng về cái chết. Chúa đã đập tan xích xiềng của sự chết. Ngài đã mở tung cửa mộ cho chúng ta sống lại và bước vào chiều kích vĩnh

hàng của đời sống. Chúng ta không còn cần đếm từng ngày trong lo lắng kinh sợ hay chán ngán vì cuộc đời quá mong manh ngắn ngủi nữa.

Có người đã nói rằng: *Chết là nỗi lo âu thâm kín nhất của con người thời đại mới.* Nhưng Sứ đồ Phao-lô nói rằng: *“Để tôi nói cho các bạn nghe một điều huyền nhiệm: tất cả chúng ta sẽ được biến đổi... Người chết sẽ sống lại không còn hư hoại nữa và chúng ta sẽ được biến đổi”* (I Cô-rinh-tô 15:51, 52 NS).

Chính Chúa Giê-xu tuyên bố: *“Vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống.”* Bạn có tin vậy hay không?

Lòng tin trả lời rằng: *tôi tin.*

Lòng tin cho phép ta tuân hành lời Chúa và sống trong quyền năng phục sinh của Chúa.

Sự kiện phục sinh khiến sự sống phục sinh thể hiện. Bí quyết là: *Những ai từng đối diện và chinh phục cái chết sẽ sống trong một chiều kích đời sống hoàn toàn khác.*

Lời kêu gọi của Chúa Giê-xu không phải chỉ đưa chúng ta vào một ý niệm trong khi vẫn còn sống y như khi trước, nhưng là đến sự sống phục sinh, đến một trật tự mới trong nhân loại, mà đặc điểm chính là được có quan hệ với Đức Chúa Trời.

Sứ điệp của cuộc phục sinh và lời hứa của Chúa không thay đổi. Vì cho chúng ta can đảm đối đầu với những quyền lực ác dữ của cái chết và biết rõ rằng nó không có tác động gì trên chúng ta nữa.

Đắc thắng của cuộc phục sinh là niềm vui trên cảnh bất hạnh, là thân tình trên cô đơn, là chân thực trên kiêu căng luân lý và tự đánh lừa, tinh sạch trên tham dục, chính trực trên sai trái, thương yêu trên căm thù. Chúng ta không thể thắng những sự việc vây bọc làm khổ chúng ta bằng sức mình, nhưng thắng bằng cuộc đắc thắng của Chúa Giê-xu

Hãy nghĩ đến những thói hư tật xấu trói buộc ta, những thái độ làm ta vấp ngã, những nỗi sợ giới hạn hoạt động của ta. Hãy đưa tất cả ra ánh sáng. Hãy nhận định sức mạnh của chúng và hãy để cho Chúa phục sinh đối đầu với chúng, chiến đấu với chúng.

Tác giả thư *Hê-bơ-rơ* nói rằng: *“Vì rằng con cái có phần trong thịt và máu, nên Chúa Giê-xu đã nhập thể làm người. Ngài chịu hi sinh để chiến thắng Sa-tan là tử thần. Ngài cũng giải cứu những ai vì sợ chết mà buộc lòng làm nô lệ cho nó suốt đời”* *Hê-bơ-rơ* 2:14, 15. Như thế chúng ta được giải phóng khỏi xiềng xích trói buộc của quỷ dữ bằng cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu. Nỗi lo sợ cái chết sẽ không còn nữa và chúng ta có thể sống cuộc đời như thể không có cái chết.

Người nào yêu mến sự sống, sống một đời đầy đủ hơn và tốt lành hơn, vì đã đặt cái chết vào đúng chỗ của nó.

Thưa quý vị và các bạn. Chúa Giê-xu đã phục sinh. Niềm tin vào cuộc phục sinh này sẽ hướng dẫn chúng ta vào cuộc đời đắc thắng nỗi lo sợ cái chết và ban cho chúng ta quyền năng đắc thắng mọi trở ngại trong đời này.

Hôm nay khi nghe Chúa Giê-xu tuyên bố: *“Ta là phục sinh và nguồn sống, kẻ nào tin ta thì sẽ sống, còn ai sống mà tin ta sẽ không bao giờ chết. Người tin điều đó không?”*

Xin hãy thành tâm xác định: *Lạy Chúa, con xin hết lòng tin Ngài.*

Cái Nhìn của Người Hiện Đại Đối Với Phục Sinh

Sứ đồ Phao-lô từng quả quyết rằng: *“Nếu Chúa Cứu Thế không sống lại từ cõi chết, thì việc giảng dạy của chúng tôi rất là vô ích và đức tin của các bạn cũng thế”* I Cô-rinh-tô 15 (NS). Câu hỏi của người thời nay là:

Việc Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết có thật hay không? Làm sao quả quyết như thế được?

Những người không tin nhận việc Chúa Giê-xu từng phục sinh từ cõi chết thường giải thích sự kiện này như sau:

Đây là một chuyện thần thoại, cũng như bất cứ chuyện ma hiện hồn mà dân tộc nào cũng có, và chỉ những kẻ ngây thơ nhẹ dạ mới tin mà thôi..

Hoặc là một số những kẻ lợi dụng sự mê tín dị đoan của người ít học mà bịa ra chuyện phục sinh để thu hút người theo một tôn giáo mới, trong đó những kẻ này có lợi.

Để trả lời cho giả thuyết thứ nhất, chúng ta cần nhớ rằng các sách Phúc Âm (Gospels) của Kinh Thánh Tân Ước đã mô tả các môn đệ của Chúa Giê-xu là những người rất nghi hoặc và hoang mang khi nghe rằng Chúa của họ đã chết, nay sống lại. Không những chỉ một mình Tô-ma (Thomas), nổi tiếng là nghi ngờ nhất, mà tất cả các môn đệ đều không tin khi các nữ môn đệ chạy từ khu mồ mả về báo tin cho họ. Ngay cả khi Chúa đã xuất hiện trước mặt họ, Phúc Âm *Ma-thi-ơ* ghi rằng một số môn đệ vẫn chưa tin. Các môn đệ của Chúa không phải là những người nhẹ dạ, vì họ từng bị Chúa quở trách là ít đức tin, không có đức tin, nhiều lần. Họ không thể tin chuyện thần thoại.

Giả thuyết thứ hai cũng không vững sau khi người ta điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng. Nếu các môn đệ cố tình tạo ra một tôn giáo mới căn cứ trên một câu chuyện không có thật, thì họ sẽ thất bại thảm thương khi người ta tìm ra sự thật.

Các Phúc Âm cho thấy rằng môn đệ của Chúa tụ họp trong một căn phòng cửa khóa then cài vì sợ rằng quan quyền đương thời sẽ lùng bắt họ để trừng phạt tương tự như Thầy của họ. Những người này khiếp đảm đến nỗi không dám đến chỗ tập tụ giá và nơi chôn Chúa, họ giao cho các phụ nữ làm công việc ướp xác Chúa sau ba ngày theo như tục lệ. Trong tình thần như thế, không có môn đệ nào dám nghĩ đến việc lấy cắp xác Chúa rồi phao chuyện Chúa phục sinh.

Theo các Phúc Âm thì nhân chứng của cuộc phục sinh lần đầu tiên trong nhân loại là mấy phụ nữ môn đệ của Chúa, đây là một sự kiện mà nếu có kẻ nào âm mưu dựng đứng câu chuyện phục sinh sẽ không bao giờ làm. Vì tòa án trong thời đó không bao giờ chấp nhận nhân chứng là phụ nữ. Nếu có âm mưu như thế, tòa chắc phải gọi Phê-rô (Peter) hay Giăng (John) hoặc là Ni-cô-đem (Nicodemus) ra đối chất. Các sách Phúc Âm được ghi lại sau biến cố này vài chục năm nên các tác giả có nhiều thời gian để sửa lại những điểm không chính xác trong câu chuyện – trừ phi họ ghi lại sự thật chứ không phải bịa đặt.

Giả thuyết âm mưu cũng vấp phải sự kiện về câu chuyện của các nhân chứng đầu tiên. Theo các câu chuyện kể lại người ta đặt các câu hỏi: Lúc ấy có một người mặc áo trắng ngồi trong hang mộ hay là hai người? Tại sao Ma-ri Ma-đờ-len (Mary Magdalene) có thể nhầm người chăm sóc vườn với Chúa, vì Chúa chỉ mới không gặp họ có ba ngày? Ma-ri lúc đó đi một mình hay là có hai phụ nữ khác cùng đi? Việc ghi lại câu chuyện họ nhìn vào ngôi mộ trống cũng rất là ngắn gọn. Ma-thi-ơ ghi rằng, *các bà vừa mừng, vừa sợ*. Mác ghi rằng: *Họ run rẩy và sợ hãi*. Các tin tức này có vẻ thiếu sót và không mạch lạc. Nếu có kẻ âm mưu dựng lên câu chuyện, thì câu chuyện ấy chắc chắn phải được xây dựng vững chắc, đầy đủ chi tiết hơn nhiều, vì biết rằng sau này sẽ là bản lề của lịch sử.

Nói tóm lại các sách Phúc Âm không miêu tả câu chuyện Chúa phục sinh theo hình thức biện giải, nghĩa là có các lý luận xếp đặt hẳn hoi để minh chứng từng điểm, nhưng các phần miêu tả của họ rất là đơn giản, như phản ứng tự nhiên của bất cứ ai về một sự kiện nào đó. Nghĩa là vừa sợ lại vừa mừng. Sợ là phản ứng tự nhiên trước một hiện tượng siêu nhiên. Nhưng sợ bị lấn át bởi nỗi vui mừng là Thầy của họ xuất hiện. Đây là một sự kiện khó tin nhưng hiển nhiên. Chúa Giê-xu, Thầy của họ đã sống lại từ cõi chết.

Nhưng trong câu chuyện Phục Sinh cũng có một âm mưu không phải từ phía các môn đệ Chúa, mà lại là từ phía chính quyền. Họ không thể chối cãi được sự thực là ngôi mộ trống. Họ có thể ngăn chặn câu chuyện Chúa Giê-xu, kẻ thù của họ, đã từ cõi chết sống lại bằng cách chỉ vào hang mộ có niêm phong kỹ càng do chính họ thực hiện, hay là trưng bày cái xác chết hôi thối hạ xuống từ cây thập tự. Nhưng lúc ấy hang mộ bị mở tung và xác chết không có ở đó, vì vậy nhà nước phải tạo ra một lời giải thích. Khi mấy phụ nữ vội vàng chạy về báo tin Chúa sống lại cho các môn đệ khác, thì đội lính canh gác ở cửa hang mộ cũng lo báo cáo sự việc khác thường mà họ chứng kiến. Họ là những nhân chứng duy nhất về phép lạ lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Phúc Âm *Ma-thi-ơ* nói rằng khi ấy có cơn động đất và một thiên sứ xuất hiện, sáng chói như ánh chớp, những người lính run rẩy và kinh khiếp như người chết. Nhưng khi các quan nghe báo cáo của họ, các quan càng kinh hoàng, vì đây là các nhân chứng quan trọng, và là người của họ nên không chối cãi được. Các vị quan này bàn cãi rất nhanh và dựng ra một câu chuyện mà các chú lính gác biết phải thật nhưng vẫn phải nhận vì nếu không, họ sẽ bị sát hại. Câu chuyện đó là: *“Các môn đệ của Giê-xu đã đến vào lúc khuya, lấy cắp xác chết trong lúc chúng tôi ngủ say.”*

Câu chuyện giả tạo này có mấy nhược điểm và rất khó tin, đó là làm sao một tảng đá lăn khỏi hang mộ mà lính gác ngủ say không biết? Thứ hai là, nếu họ ngủ say, làm sao họ biết kẻ trộm là các môn đệ của Giê-xu? Câu chuyện đầy nghịch lý, nhưng vì quan trên bảo như thế và có cả tiền thưởng để phao tin như vậy, các chú lính thuật lại cho những ai thắc mắc về chuyện ấy. Nhưng họ cũng kể cả việc các quan bảo họ phao tin như thế nào và được thưởng tiền ra sao! Vì thế âm mưu này càng làm cho câu chuyện Chúa Phục Sinh xác đáng hơn.

Sự kiện Chúa Giê-xu phục sinh đưa đến các đáp ứng tương phản. Những người tin rằng Chúa Giê-xu thật sự phục sinh, đã được biến đổi. Họ can đảm và tràn hy vọng, ra khỏi nơi ẩn trốn, vào đời làm nhân chứng và thay đổi thế giới. Những người không tin tìm cách bỏ qua các bằng chứng rất xác đáng. Lời Chúa Giê-xu quả không sai: *“Nếu họ không chịu nghe lời Môi-se (Moses) và các sứ giả tiên tri, thì họ cũng không chịu tin nếu có ai từ cõi chết sống lại nói với họ.”*

Hai mươi mốt thế kỷ sau, những người giữ lễ Chúa Phục Sinh theo lịch in ra có thể quên rằng ngay các môn đệ của Chúa lúc ấy cũng đã khó tin nổi là Chúa sống lại thật sự. Ngôi mộ trống đối với họ chỉ chứng minh rằng: *“Thầy không ở trong mộ”*, nhưng chưa phải *“Thầy đã sống lại rồi”*! Họ phải được gặp gỡ chính Thầy sống lại của họ và trao đổi Thầy trở trong sáu tuần lễ, họ mới thật sự tin là Thầy đã từ cõi chết sống lại.

Ngày xưa khi Chúa ra đời có thiên binh ca ngợi, thiên sứ báo tin và sau đó sao chổi dẫn lối các chiêm tinh gia hay các vua đông phương. Nhưng khi Chúa phục sinh, Chúa xuất hiện âm thầm, bình thường: *Chúa ngồi ăn với hai môn đệ sau một lộ trình dài; Chúa gặp gỡ một nữ môn đệ khóc suốt mười trong vườn vào lúc tinh sương; Chúa ngồi ăn cá trên bờ hồ với mấy môn đệ định bỏ cuộc trở về nghề cũ.*

Câu hỏi đặt ra là: Tại sao Chúa xuất hiện giới hạn thế? Sao Chúa không đến với tổng trấn Phi-lát, không hiện ra trong Hội Đồng Tôn Giáo Do Thái?

Câu trả lời gói ghém trong câu nói với người môn đệ đòi đặt tay vào vết thương trên thân mình Thầy mới tin, đó là: *“Vì người thấy Ta nên người tin Ta, phước cho những kẻ không bao giờ thấy Ta mà tin.”*

Trong khoảng sáu tuần lễ, từ khi Chúa Giê-xu phục sinh cho đến khi Ngài thăng thiên, các môn đệ đã gặp gỡ Chúa thật sự và học với Ngài, nên sau đó không người nào theo gương Phê-rô trước kia, mà chối không biết Chúa nữa. Những ai đã thực sự gặp Chúa phục sinh, không còn đặt ra vấn đề tin hay không tin nữa, vì không ai có thể chối cãi sự thực là Chúa đã sống lại. Ngay cả người em của Chúa là Gia-cơ (James) cũng đã tin nhận và trở thành một lãnh đạo của giáo hội ban sơ tại Jerusalem. Theo sử gia Do Thái Josephus thì Gia-cơ là một trong những người tử đạo đầu tiên.

Sáu tuần lễ quan trọng sau khi Chúa phục sinh đã đủ cho nhân loại có bằng chứng về Chúa Giê-xu là Đấng Siêu Phàm, là Con Đức Chúa Trời, đã giáng thế hi sinh chuộc tội cho nhân loại, đã sống lại từ cõi chết. Chúa đã biến đổi một đám môn đệ ít người, nhút nhát, ít đức tin, thành những nhân chứng quan trọng nhất và hầu hết bị tử đạo. Kết quả là tin mừng về Chúa Giê-xu đã loan truyền suốt 21 thế kỷ khắp nhân loại.

Đám đông tụ tập trước thập tự giá, nơi Chúa bị hành hình từng thách Chúa *thử bước xuống khỏi cây thập tự xem sao*. Chúa không bước xuống khỏi cây thập tự, nhưng Ngài đã sống lại từ cõi chết.

Phép lạ của Chúa không xảy ra theo quan niệm của con người. Chúa không can thiệp bãi bỏ hành động tàn ác đóng đinh Con Ngài vào thập tự giá, nhưng Chúa đã biến đổi hành động tàn ác ấy thành một cuộc hi sinh chuộc tội nhân loại.

Không ai có thể ngờ được con người ấy đã chết trên thập tự hôm ấy, đã được tẩm liệm và đưa vào hang mộ, đã sống lại, cõi vải liệm trở về với các môn đệ và sau đó thăng thiên về trời.

Chúa xuất hiện không như bóng ma, nhưng bằng xương thịt hẳn hoi. Thân hình Chúa còn mang những vết đinh đóng, giáo đâm với những vết sẹo lớn. Tại sao Chúa không xuất hiện với thân hình lành lặn và vẫn mang các vết sẹo?

Thông thường khi người đời miêu tả về những con người siêu đẳng, các giáo chủ, thì hay thần thánh hóa, đến nỗi các vị này có hình dáng toàn vẹn với hào quang sáng rực. Nhưng Chúa Giê-xu bị hành hình trên thập tự giá, đau khổ như bất cứ tử tội nào, khi sống lại vẫn còn mang những vết sẹo trên hông, và tay chân. Các vết sẹo này chứng tỏ rằng Chúa từng sống trên hành tinh này và đã bị người đời hành hình, đau khổ và chết, nhưng đã phục sinh. (Vòng hào quang chung quanh đầu Chúa là ý của các họa sĩ xưa nay mà thôi).

Chúng ta nghĩ đến những vết sẹo trên thân xác Chúa mà tràn đầy hi vọng. Chúa đã phục sinh nên những vết sẹo này chỉ là vết lưu niệm. Khi chúng ta tin nhận Chúa phục sinh thì những giòng nước mắt ta từng than khóc, những trận đòn ta chịu vì lòng tin, những đau thương trong thân xác, tinh thần vì mất mát người ta yêu mến, sẽ trở thành những kỷ niệm, như vết sẹo trên thân Chúa. Những vết sẹo còn đó, nhưng không gây đau đớn nữa. Chúng ta sẽ có thân xác tái tạo, dưới bầu trời và trái đất tái tạo. Chúng ta sẽ thuộc về nhân loại mới.

Nhân loại ấy bắt đầu từ khi Chúa Giê-xu phục sinh.

Nguyễn Sinh
Phục Sinh 2006

Cô Trang

Có phải những người đi qua cuộc đời mình chỉ do tình cờ, hay đó là thiên mệnh?

Trời dần sụp tối. Trong nhà đã lên đèn. Ngoài sân thì tối mịt. Cốc, nhái, ếch ương bắt đầu ban nhạc hòa tấu. Thằng bé ngồi thụp trốn sau bờ rào, tay lia lịa quơ đuổi đàn muỗi hăng máu. Bụng nó đói cồn cào. Quá bữa cơm chiều mấy tiếng rồi chứ bộ. Thỉnh thoảng nó nhồm lên, nhướng mắt nhìn vô nhà coi khách về chưa. Khách này dai thiệt, ngồi lì từ hồi mặt trời còn đỏ, tới bây giờ tối mịt rồi còn chưa chịu về. Nó vừa đói, vừa chán, ngồi phệt xuống đất, nhắm mắt lại để đó.

Khách không ai xa lạ, chính là Ba Trù, người nó đang căm ghét. Ba nó mất đã ba năm nay. Má nó vừa mãn tang chồng, Ba Trù từ đâu lù lù dẫn xác tới, theo đuổi, ve vãn má nó. Cái lão, già không già, trẻ không trẻ, lúc nào cũng diện thật lảng, gặp ai cũng nhăn răng cười giả dối. Làng xóm bắt đầu xầm xì, “Ồ, má thằng Thường còn trẻ đẹp quá mà,” khiến nó bịt tai chạy không kịp. Hôm trước, nó đã bị một trận rồi. Cũng buổi chiều như hôm nay, nó đi chơi về, đang xón xác bước vô nhà, má nó đã xởi lời chạy tới, nắm tay nó kéo lại, “Con khoan tay chào bác Ba đi con!” Nó đứng sững, nheo mắt lại, nhìn cho kỹ người đàn ông đang đứng trước mặt. À, lại cũng là nụ cười giả dối. Đây quả đúng là Ba Trù, người nó đang căm ghét. Bỗng nhiên nó cảm thấy tức giận và can đảm lạ lùng, hét lên: “Ông làm gì ở đây, đi ra khỏi nhà tui!” Chưa nói dứt câu, nó đã nghe nóng rát bên má. Má nó tát cho nó một cái rồ nên thân, “Thường, không được hỗn!” Ba Trù chạy lại can hai mẹ con, nói vài lời gì đó với má nó, rồi đội nón ra về. Từ bữa đó tới nay, nó ít nói chuyện với má nó. Nó tức mình muốn bỏ về ở với ngoại, mà ngoại ở xa quá, nó cũng không biết ở đâu. Rồi hôm nay, má nó lại dẫn Ba Trù về làm gì? Tính để dần mặt, chọc tức, hay bức hiếp gì nó đây. Bực bội quá, nó ngủ thiếp hồi nào không hay.

Khi nó giật mình dậy, trời đã khuya lắm rồi. Nó lại nhồm dậy, nhìn vào trong nhà. Nhà đã tắt đèn lớn, chỉ còn đèn nhỏ mờ mờ, chắc Ba Trù đã về. Nó uể oải đứng lên, vươn vai, rồi chậm rãi đi về nhà. Cánh cửa chỉ khép hờ, nó đẩy nhẹ, bước vào. “Mày đi đâu giờ này mới về, thằng qui?” Má nó ngồi trên ghế xa-lông, cạnh bên là cây chổi lông gà. Nó đứng cúi đầu, sẵn sàng hứng chịu trận đòn từ tay má nó. Nhưng sao má nó chỉ thờ dài, rồi vẫn ngồi yên. Ai cũng nói nó tính tình ngang bướng giống ba. Nhưng thế nào là ngang bướng chứ? Nó cảm thấy nó làm điều phải mà người ta cứ biểu nó là ngang bướng. Nó chẳng nói chẳng rằng, từ từ đi lại phía bàn thờ của ba nó, với tay lấy mấy cây nhang, thắp, xá, rồi cắm vào lư hương. Xong nó đi thẳng vào giường ngủ, quên cả cơn đói. Trong bóng đêm, má nó vẫn ngồi thờ người trên ghế xa-lông, đôi mày cau lại như đang suy nghĩ lung lăm. Tiếng thờ dài nghe thật dài trong đêm vắng.

Riết rồi nó bỏ cả chuyện học hành. Đầu trên xóm dưới, lúc nào cũng nghe mắng vốn thằng Thường đi đánh lộn. Nó hỗn cả với cô giáo nên đã bị gọi lên văn phòng hiệu trưởng ba lần. Lần thứ ba, nó bị đuổi tạm một ngày, má nó phải vô xin cho

nó học lại. Má nó đánh nó lần ngang dãy dọc, mà nó vẫn lì lợm không chừa. Chừa cái gì mà chừa? Ngày nào Ba Trù còn vắc mặt tới nhà nó thì ngày đó nó còn nổi loạn.

Cớ sự xảy ra thật không ngờ. Bữa đó, má nó dẫn nó về quê thăm ngoại. Nó đứng chơi ngoài sân, mà mắt cứ dáo dác nó vô nhà. Ngoại nằm trên bộ ván. Má nó ngồi ké né bên mép, nói chuyện rất lâu với ngoại. Nó để ý thấy má nó quệt nước mắt mấy lần, còn ngoại thì buồn thiu. Trưa đó, bà ngoại dọn cơm cho má con nó ăn, mà bà không ăn, cứ chống đũa nhìn thẳng cháu ngoại. Bà ngoại nấu ăn ngon quá, Thường ăn liền 5 chén cơm đầy, cái bụng no óc, xong nhảy tót lên bộ ván mát rượi, đánh giấc ngủ trưa. Khi nó thức dậy, trời đã xế chiều. Nó không ngờ mình ngủ lâu dữ vậy. Căn nhà vắng quạnh hiu. Nó lồm cồm bò dậy, chạy từ trước ra sau, kiếm má, kiếm ngoại. Má không thấy, chỉ thấy ngoại đang lom khom hái rau càng cua ở sân sau.

- Ngoại ơi, má con đâu?

Bà ngoại dưng tay, leo nheo cặp mắt nhìn nó, rồi ngoắc nó lại gần.

- Má con về rồi. Từ rày con ở đây với ngoại nghe. Ngoại lúc rày hay đau yếu, lưng còng, tay cứng, có con ở bên giúp đỡ cho ngoại thì tốt lắm.

Thằng bé sững sờ. Bầu trời như sụp đổ trên đầu nó. Nếu má đánh nó, tát nó, thì chắc cũng không đau bằng. Vậy là má đã bỏ nó để lựa Ba Trù rồi.

Mấy năm nay bà ngoại theo Chúa. Mỗi Chúa nhật, bà đi nhà thờ, đều rữ nó đi, nhưng nó không chịu. Đứng ra, nó hơi hờn bà ngoại, vì nó muốn có bàn thờ ba trong nhà, mà bà ngoại cứ làm lơ. Nó cảm thấy lạc lõng. Bây giờ trong cuộc đời, bỗng chốc nó bị cắt lìa cả cha lẫn mẹ, hỏi sao nó không buồn? Nhưng rồi dần dần cũng quen đi. Ở đằng sau nhà có miếng đất rộng nên bà ngoại trồng thêm rau bán. Mỗi chiều, Thường gánh nước tưới rau, bắt sâu, phụ ngoại. Buổi tối, trước khi đi ngủ, bà ngoại lấy cuốn Kinh Thánh ra, mở chỗ nào đó, rồi nhờ nó đọc, tại buổi tối mắt ngoại mờ không thấy đường. Nó vâng lời, đọc lớn tiếng cho ngoại nghe. Ngoại ngồi gật gù ra vẻ đắc ý, còn nó thì không hiểu gì cả, nhưng không dám hỏi. Sự tò mò lớn dần, cho đến một hôm kia, nó chịu theo ngoại đi nhà thờ. Đó là lần đầu tiên, nó gặp cô Trang.

Cô Trang dạy lớp Kinh Thánh Thiếu nhi. Hôm bà ngoại dẫn Thường đến giới thiệu với cô, cô đến gần, đặt tay lên vai nó, vừa nhẹ nhàng, vừa mạnh mẽ. Cô trông vững chắc như bến đậu cho tâm hồn bênh bồng của nó. Ngược lại, nó không ưa mấy đứa cùng lớp chút nào. Tất cả có 6 đứa con gái và 4 thằng con trai, thêm nó nữa là 5, đều trạc tuổi nhau. Máy đứa con gái làm ra vẻ đỏng dảnh, như ta đây con nhà "có đạo," còn mấy thằng con trai thì phá như giặc. Đặc biệt nó ghét nhất thằng Thủy, con cô Thùy Vân. Hình như cô Thùy Vân là bà con xa bên ba nó, nhưng hai bên chưa hề chào hỏi, nhận bà con. Thằng Thủy có cái vẻ kênh đời, cái gì cũng biết, rất dễ ghét. Còn đám con gái, tới giờ đọc Kinh Thánh, cứ nhao lên như cái chợ. Thường ngồi im, không thèm trả lời, nhưng trong lòng đã biết hết những câu đó, vì nó nhớ những đoạn Kinh Thánh nó đọc cho bà ngoại nghe mỗi tối. Cô Trang dường như biết điều đó nên mỗi lần đọc xong câu hỏi, cô hay nhìn nó mỉm cười. Lòng nó thật là được an ủi.

Một thời gian sau, Thường rất thích đi nhà thờ. Nó chẳng những biết nhiều câu chuyện Kinh Thánh, mà cô Trang còn giải thích ý nghĩa tường tận. Nhà cô Trang ở gần nhà nó nên nó hay qua nhà cô chơi. Chú Hải, chồng cô Trang, rất tử tế. Tuy nhiên, cô chú có vẻ chật vật với đàn con 3 đứa. Thường trộm nghe các ông bà nói chuyện cô Trang chú Hải cũng vui vui. Người ta nói hồi trước, trong nhà thờ có hai người theo đuổi cô Trang, là chú Hải và chú Vinh. Chú Hải nghèo, còn chú Vinh khá giả. Vậy mà cô Trang ưng chú Hải, làm chú Vinh buồn, bỏ ra Nha Trang, ở nhà người bác làm nghề hải sản.

Những buổi ở nhà cô Trang là cơ hội cho Thường trút bầu tâm sự. Hôm đó, Thường buồn buồn hỏi cô Trang:

- Cô Trang, tại sao bà ngoại không cho Thường lập bàn thờ ba?

Cô vừa dứt cơm cho mấy đứa con, vừa hỏi ngược lại Thường:

- Tại sao Thường muốn lập bàn thờ cho ba?

- Tại Thường muốn thấp nhang báo hiếu cho ba, và cầu xin ba phù hộ cho Thường được may mắn. Vả lại, khi thấp nhang, Thường cảm thấy gần ba, và ba như cũng lẫn quẩn bên Thường.

Cô Trang chậm rãi trả lời.

- Báo hiếu là khi mình làm những điều khiến cha mẹ hãnh diện, đẹp lòng, và phụng dưỡng cha mẹ lúc sinh thời. Bây giờ ba không còn, Thường hãy cố gắng học giỏi, sau này thành công trong cuộc sống, đó là báo hiếu cho ba đó.

Rồi cô nói tiếp:

- Thường có biết Kinh Thánh nói gì về linh hồn người chết không?

Nó lắc đầu.

- Kinh Thánh cho biết rằng người chết trong Chúa ở một chỗ riêng, và người chết ngoài Chúa ở một chỗ riêng. Tất cả chờ đợi sự phán xét cuối cùng của Chúa, thưởng phạt công minh. Vì thế linh hồn của ba ở nơi Chúa định, chứ không lẫn quẩn bên Thường, hay có thể phù hộ cho Thường như con tưởng đâu.

Thường nhíu mày suy nghĩ.

- Vậy linh hồn ba con ở chỗ nào?

- Cô không trả lời được. Chỉ có Chúa biết. Cô không biết ba con. Con cũng không biết ba con nhiều, nên mình không biết tấm lòng ba đối với Chúa thế nào. Nhưng bây giờ, cô hỏi Thường nè, sau này, Thường muốn linh hồn mình ở đâu?

- Con muốn ở chỗ cô Trang ở.

Cô cười thật tươi, xoa đầu Thường.

- Ủ, vậy thì Thường cũng phải tin nhận Chúa Giê-xu là Chúa của mình, như cô vậy. Thường có nghĩ rằng mình có tội không?

Nó gật đầu.

- Thường có tin rằng Chúa Giê-xu chết thay tội Thường không?

Nó gật đầu.

- Thường có muốn xin Chúa tha tội và nhận mình làm con không?

Nó gật đầu.

- Vậy bây giờ, hai cô cháu mình cầu nguyện cùng Chúa nghe.

Thế là buổi chiều đó, Thường trở nên con cái Chúa. Cô Trang khiến mọi việc xảy ra đơn giản và dễ dàng quá.

Bữa nọ, cô Trang hỏi thăm gia đình nó.

- Ba con mất rồi, con ở với ngoại. Vậy má đâu?

Thường đang vui, chợt thấy bực dọc trong lòng. Nó nuốt nước miếng mấy lần, rồi kể cho cô Trang nghe chuyện má nó.

Nó kết luận:

- Con ghét Ba Trù nhứt đời, thế không thèm nhìn mặt ông ta.

- Sao con lại nói vậy. Người con cái Chúa chỉ có một kẻ thù, là ma quỷ, và chỉ ghét một điều, là tội lỗi. Ngoài ra, mình không thù ghét ai hết.

- Nhưng ông ta thật đáng ghét. Ông làm má con bỏ con.

- Người lớn có những việc con còn nhỏ chưa hiểu. Và lại, theo như con kể thì cô thấy ông Ba Trù không làm điều gì sai. Ông muốn sống chính thức với má con, và cũng muốn lấy lòng con đó chứ, tại con mất cảm tình nên không cho ông cơ hội.

Có lẽ cô Trang nói đúng, nhưng chắc chỉ có thời gian mới khiến nó nguôi ngoai.

Sao cuộc đời không êm đềm như dòng nước hồ thu, mà nổi ba đào như biển cồn dâng sóng? Thường ở với ngoại vài năm thì ngoại về với Chúa. Ngoại mất ngay buổi sáng Phục sinh. Hai bà cháu đi nhà thờ về thì bà ôm ngực, té quỵ và không bao giờ dậy nữa.

Thường như chơi với giữa biển khơi.

- Cô Trang ơi, tại sao Chúa làm bà ngoại chết bỏ con vậy?

- Con nói như trách Chúa, hả Thường?

- Chúa không thương con! Chúa có biết con cần bà ngoại không?

- Chúa thương con, và Chúa có chương trình cho đời sống con. Cuộc đời bà ngoại đã hoàn tất trong chương trình của Chúa, nên bà được về yên nghỉ. Chúa biết nhu cầu của con, và Ngài sẽ lo liệu cho tương lai con.

- Nhưng con không muốn bà ngoại chết!

- Con nói giống như hai cô Ma-thê và Ma-ri trong Kinh Thánh. Khi người anh yêu quý của họ qua đời, họ khóc than và trách Chúa như con vậy. Nhưng Chúa an ủi họ và phán rằng: **“Ta là sự sống lại và sự sống, người nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dù đã chết rồi. Còn ai sống và tin Ta thì không hề chết. Con tin điều đó chăng?”**

Thường muốn tin nhưng rõ ràng cảm thấy niềm tin của mình bị thách thức.

Thường buồn không kể xiết, phần nhớ bà ngoại, phần lo cho thân mình, không biết rồi sẽ ra sao. Chú Hải, Cô Trang đứng ra lo liệu tang lễ theo nghi thức Tin Lành. Má và bác Ba Trù cũng về chịu tang. Trong mấy ngày tang lễ, Thường thấy cô Trang nói chuyện với má nhiều lắm, nhưng hai người đều tỏ vẻ không vui.

Xong đám tang, cô Trang chủ động tới nói với Thường:

- Bà ngoại không còn, Thường về ở với má nghe.

- Con ở nhà này một mình cũng được vậy. Con biết nấu cơm, biết trồng rau mà.

- Nhà này của người ta chứ không phải của bà ngoại. Người ta cho bà ngoại ở nhờ trong nhà dùm. Bây giờ bà mất, người ta bán nhà, con không ở đây được.

Thường nhìn xuống đất, trả lời nho nhỏ.

- Con không giận bác Ba Trù nữa, nhưng con không muốn về ở với má đâu.

- Thôi, vậy con về ở nhà cô Thùy Vân nghe. Má con nói nếu con không chịu về với má thì ở với cô Thùy Vân cũng được.

Dù sao cũng là bà con bên nội.

Thường cúi đầu im lặng, mắt chăm chú nhìn đàn kiến đang lằng lằng chạy theo một hàng dài. Con kiến còn biết việc phải làm, đường phải đi, còn Thường bây giờ ngơ ngẩn giữa ngã ba đường, không biết phải chọn đường nào. Giây phút yên lặng thật nặng nề. Bỗng nhiên, nó cương quyết ngược lên, nhìn thẳng vào mắt cô Trang, mím môi lấy can đảm. Trong đời nó chưa xin ân huệ của ai bao giờ.

- Cô Trang, cô cho con về ở với cô nghe?

Cô Trang nhìn sâu vào mắt nó, cái nhìn thật khó tả, vừa vui mừng, sung sướng, ngậm ngùi, e dè, bao nhiêu cảm xúc pha lộn trong ánh nhìn thân thương ấy.

- Thường, cô thương con nhiều lắm, và vì thương con, cô phải quyết định điều tốt nhất cho con.

Thường nín thở chờ cô nói tiếp.

- Cô và chú Hải sẵn sàng đón con về nhà, có cháo rau mắm muối ăn với nhau, nhưng rồi tương lai con sẽ về đâu? Cô Thùy Vân khá giả và tốt bụng, có đủ phương tiện lo cho con. Thăng Thủy là con một, ở một mình cũng buồn, có con làm bạn, hai đứa cùng ăn học, chơi đùa với nhau rất tốt. Ở với cô Thùy Vân, con được đầy đủ về vật chất, có thầy dạy kèm, và lại, con có thể luôn luôn đến nhà cô chơi kia mà.

Thường ngồi nghe, xụi lơ. Bao nhiêu hăng hái đều tan biến. Nhưng dù sao, lòng nó vẫn tin rằng cô Trang muốn làm điều tốt nhất cho nó.

Từ đó, cô Trang bắt hai đứa, Thường và Thủy, làm gì cũng phải làm chung, từ ăn, học, ngủ, nghỉ, chơi đùa, đọc Kinh Thánh, cô đều xếp hai đứa chung một toán. Chơi nhau lâu, Thường thấy thằng Thủy không hống hách như Thường nghĩ. Nó học giỏi, biết nhiều, lanh lợi, hay nói, nên mới nghe qua, tưởng hống hách. Ở gần thấy nó cũng hiền. Cuộc sống coi như êm đềm từ đó.

Rồi, hai đứa lớn lên, vào Đại học. Thăng Thủy học Y khoa. Thường thích môn Quản Trị Kinh Doanh. Ngày Thường tốt nghiệp Đại học, cô Trang nấu bữa cơm ăn mừng, mời gia đình Thủy và các bạn trong Hội thánh. Thường tốt nghiệp rồi, lòng lo lắng, không biết làm sao tìm ra việc làm. Lạ quá, bất ngờ, chú Vinh từ Nha Trang gọi kiểm Thường, biểu Thường ra Nha Trang học việc với chú, sau đó chú sẽ mở chi nhánh ở Phan Thiết cho Thường coi sóc. Thường quá kinh ngạc và sung sướng vì cơ hội này, liền sang nhà báo tin cho cô Trang. Cô nghe xong, mỉm cười ý nhị, khiến Thường dăm nghi:

- Cô Trang, có phải cô nhờ chú Vinh giúp con không?

- Thường ơi, ở đời, nhất thân nhì thế. Con tốt nghiệp Đại học mà không ai quen biết nâng đỡ thì dễ gì tìm được việc làm.

- Bộ chú Vinh hay liên lạc với cô lắm sao?

- Không đâu. Chú Vinh là người tự trọng, không khi nào liên lạc với cô đâu. Sỡ dĩ cô muốn chú Vinh giúp con, thật ra cũng là điều tốt cho chú ấy. Chú muốn mở chi nhánh ở Phan Thiết, thì có ai giỏi giang và đáng tin cậy bằng con? Cho nên việc này có lợi cho cả con và chú Vinh nữa, con đừng ngại.

Thường nhận lời, dọn ra Nha Trang ở để học việc với chú Vinh. Tại Hội Thánh Nha Trang, Thường quen với Mỹ Linh, một thiếu nữ doanh trang và có dáng dấp hơi giống như cô Trang vậy. Thường mong có dịp dẫn Mỹ Linh về giới thiệu với cô Trang. Công việc của chú Vinh rất tiến triển, hợp đồng với nước ngoài rất nhiều. Chú cũng thấy khả năng của Thường nên tạo điều kiện để Thường ra nước ngoài tu nghiệp một khóa sáu tháng về quản trị tài chính và phát triển kinh doanh.

Trước khi lên đường, Thường tranh thủ dẫn Mỹ Linh về quê giới thiệu với cô Trang. Chỉ một năm xa cách mà Thường thấy trong lòng rất bồn chồn. Đứng trước cửa nhà, Thường gọi ơi mãi mà chẳng có ai trả lời. Thường lấy làm lạ, qua nhà thằng Thủy, hỏi thăm bệnh viện nơi nó đang thực tập. Khi gặp Thủy, Thường mới hay rằng cô Trang bị bệnh rất nặng, đang nằm viện dưới sự săn sóc của Thủy.

Thường đứng bên giường bệnh, cầm bàn tay gầy guộc của cô, không nói nên lời. Chập sau, cô tỉnh ngủ, đôi mắt sáng lên khi thấy Thường.

- Cô vui lắm khi gặp con. Con về hồi nào vậy?

- Sao cô bệnh mà không cho con hay?

- Con hay chỉ lo lắng thêm chút ích lợi gì? Con có việc gì mà về đây?

- Con dẫn Mỹ Linh về giới thiệu với cô. Tháng tới chú Vinh cho con đi nước ngoài tu nghiệp sáu tháng. Sau khi con về, tụi con sẽ làm đám cưới. Cô ráng giữ sức khỏe để dự đám cưới tụi con.

- Ô, cảm tạ Chúa. Cô chúc mừng hai đứa. Mỹ Linh dễ thương quá. Chúc hai con nhiều hạnh phúc. Thường à, sau này có gia đình, phải hiền lành hòa nhã với Mỹ Linh, bỏ cái tính bướng bỉnh, nóng nảy đi nghe, thì gia đình mới hạnh phúc.

- Cô sẽ tới dự đám cưới và cầu nguyện đặc biệt cho tụi con nghe cô?

- Bác sĩ nói thời gian của cô không còn lâu. Cô sợ không kịp Thường ơi!

- Cô Trang, vậy con hủy bỏ chuyên tu nghiệp. Con sẽ ở lại lo cho cô.

- Thường, hãy nhớ lời cô. Mình phải sáng suốt quyết định điều tốt nhất, con biết không? Đừng lo cho cô, có Thủy ở đây giúp cô nhiều lắm. Hãy lo cho chú Hải và các em. Chú Hải coi vậy chứ mềm yếu lắm. Con giúp chú Hải và các em là cô vui lòng rồi.

Giờ chia tay tưởng như không dứt được, nhưng rồi cô Trang cũng giục già bảo Thường ra về. Cô kêu hai đứa lại gần, cầm tay hai đứa, cầu nguyện, dâng hai đứa trong tay Chúa. Cô cầu nguyện thật nhỏ, Mỹ Linh thì khóc sụt sùi, khiến Thường cũng không biết cô cầu nguyện điều gì, nhưng Thường cảm thấy lòng thật bình an.

Tháng sau, Thường ngồi trên phi cơ, cất cánh bay đến vùng trời xa lạ. Thường nhớ cô Trang vô cùng.

- Cô Trang ơi, cô có chờ con về để dự đám cưới con không?

Bên ngoài cửa kính là khoảng trời xanh ngắt. Từng khối mây trắng trôi bồng bềnh, thật xinh đẹp, thánh thiện, và bình lặng. Ánh nắng chiếu rọi rõ như đem cả hy vọng vào lòng người.

*Thường chợt nhớ lại lời cô Trang nói vào buổi sáng Phục Sinh năm nào: “**Chúa Giê-xu phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống, người nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dù đã chết rồi. Còn ai sống và tin Ta thì không hề chết, con tin điều đó chẳng?**”*

Bình Minh

Câu Chuyện Sau Cùng

Thái độ gặp Chúa Giê-xu

Khi trời vừa rạng đông, Ma-ri Ma-đơ-len đã đến thăm mộ Chúa. Ma-thi-ơ 28:1

Ta hãy học từ bà Ma-ri cách thức gặp gỡ Chúa Giê-xu.

Bà ấy tìm Chúa ngay từ lúc sáng tinh sương. Nếu bạn chờ đợi và kiên nhẫn trong hy vọng được tương giao với Chúa vì vài lý do nào đó, bạn có thể chẳng khi nào gặp Chúa được, vì tâm hồn muốn gặp Chúa phải có cái khát khao.

Bà Ma-ri cũng tìm Chúa với thái độ mạnh bạo.

Các môn đệ khác tránh xa khu hang mộ, vì lúc ấy họ run rẩy và hốt hoảng; nhưng Ma-ri lúc ấy đến và đứng ngay ở cửa hang. Nếu bạn muốn gặp Chúa, phải tìm Chúa với thái độ mạnh dạn, đừng để điều gì trì kéo, hay lôi cuốn và ngần ngại. Hãy mạnh bạo lên, mặc dù quanh bạn, người ta bỏ cuộc.

Ma-ri cũng tìm Chúa trong thái độ kiên trì và trung thành. Bà ấy đứng ngay nơi chôn Chúa. Nhiều người thấy rằng đứng với Chúa khi Ngài sinh động còn khó, huống gì đứng bên cạnh ngôi mộ, hay bên cạnh xác chết của Ngài.

Chúng ta hãy học Ma-ri trong thái độ này: bám chặt vào Chúa cho đến những gì còn lại cuối cùng của Ngài. Trung kiên cho đến cuối cùng, dù mọi người gan dạ nhất cũng đã bỏ Ngài mà trốn đi.

Ma-ri tìm Chúa rất nhiệt thành, vì bà ấy đứng đó mà khóc. Các môn đệ bỏ chạy hết, chẳng ai tìm Chúa mà cũng chẳng ai khóc nữa. Chính những giọt nước mắt nhiệt thành này đã khiến Chúa xuất hiện và gọi bà.

Bạn mong gặp Chúa, nhưng có thiết tha và nhiệt thành như thế không hay cũng như tìm gặp một thần linh nào khác? Nhiệt thành cho đến khi nào Chúa xuất hiện và nói với bạn rằng: “**Này con yêu quý của Ta..!**”

Cuối cùng, Ma-ri chỉ tìm một mình Chúa Cứu Thế mà thôi. Bà ấy có quan tâm gì đến mấy vị thiên sứ đâu. Bà ấy quay lưng lại, chỉ tìm Chúa mà thôi.

Nếu Chúa là người bạn yêu quý nhất, duy nhất, nếu bạn gạt bỏ hết mọi đối tượng nào khác, thì bạn chắc chắn sẽ không mất cơ hội gặp Chúa đâu.

Ma-ri đã tìm Chúa với thái độ như thế, vì bà ấy đã được tha tội rất nhiều, nên yêu Chúa thật nhiều.

Chúng ta hãy noi gương Ma-ri trong thái độ khát khao, mạnh dạn, trung thành, nhiệt thành, và không bao giờ thỏa mãn cho đến khi gặp Người mà mình yêu quý nhất.

Nguyễn Sinh